TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/DS-ST
Ngày 22-02-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hà.

Ông Nguyễn Văn Hiển.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi tham gia phiên tòa: Bà Ngô Trà My – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 519/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2020 về "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần KL; địa chỉ trụ sở: Đường PHT, phường VTV, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế V, chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch NC – chi nhánh tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

- *Bị đơn:*

1. Anh Nhan N, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp CK, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

2. Chị Trần Thị Như Y, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp CK, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nhan B, sinh năm 1984; nơi cư trú: Ấp CK, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

2. Cháu Nhan Triệu V, sinh năm 2004; nơi cư trú: Ấp CK, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

3. Cháu Nhan Như Q, sinh năm 2011; nơi cư trú: Ấp CK, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của cháu V và cháu Q:

1. Anh Nhan N, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp CK, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

2. Chị Trần Thị Như Y, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp CK, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Nguyễn Thế V trình bày:

Ngày 30/3/2019, Ngân hàng TMCP KL có cho anh N, chị Y vay số tiền 550.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 11,5%/năm, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh mua bán thủy sản, thỏa thuận trả lãi vào ngày 30 của tháng. Khi vay, anh N, chị Y có thế chấp phần đất diện tích 117,5m^2 thuộc thửa 09, tờ bản đồ số 24 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 428474 ngày 17/11/2015 do anh Nhan N đứng tên. Sau khi vay, anh N, chị Y có đóng lãi nhưng đến tháng 02 năm 2020 thì ngưng đóng cho đến nay. Khi anh N, chị Y ngưng đóng, Ngân hàng có liên hệ gặp anh N một lần và sau đó thì được biết anh N, chị Y đã rời khỏi địa phương.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh N, chị Y trả nợ cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 22/02/2021 là 645.467.670đ (vốn 550.000.000đ, lãi 95.467.670đ) và lãi phát sinh đến ngày thanh toán dứt nợ. Trường hợp anh N, chị Y không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là phần đất diện tích 117,5m^2 thuộc thửa 09, tờ bản đồ số 24 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 428474 ngày 17/11/2015 và tài sản trên đất theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc anh N, chị Y trả nợ cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 22/02/2021 là 645.467.670đ (vốn 550.000.000đ, lãi 95.467.670đ) và lãi phát sinh đến ngày thanh toán dứt nợ. Trường hợp anh N, chị Y không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là phần đất diện tích 117,5m^2 thuộc thửa 09, tờ bản đồ số 24 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 428474 ngày 17/11/2015 và tài sản trên đất theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh N, chị Y, chị B, cháu V và cháu Q nhưng các đương sự trên vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến giải trình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Thế V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Nhan N, chị Trần Thị Như Y, chị Nhan B, cháu Nhan Triệu V và cháu Nhan Như Q đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về số tiền nợ gốc:

Theo hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 182/19/HDHM/2002-8423 ngày 28/3/2019 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ giữa Ngân hàng thương mại cổ phần KL chi nhánh CM – Phòng giao dịch NC với anh Nhan N, chị Trần Thị Như Y và Đơn đề nghị giải ngân bằng tiền mặt ngày 30/3/2019, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 30/3/2019, anh N, chị Y đã vay của Ngân hàng số tiền 550.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh mua bán thủy sản, thỏa thuận trả lãi hàng tháng, gốc trả cuối kỳ. Lãi suất vay 11%/năm, được cố định trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, từ tháng thứ 04 lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng/lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng biên độ 3.7%/năm. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất lãi chậm trả 10%/năm. Tính đến ngày 22/02/2021, anh N, chị Y còn nợ Ngân hàng số tiền vốn 550.000.000đ. Xét thấy: Giao dịch giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được bảo vệ.

Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng xác định anh N, chị Y còn nợ số tiền vốn 550.000.000đ. Đối với anh N, chị Y đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Anh N, chị Y còn nợ Ngân hàng số tiền vốn 550.000.000đ.

[2.2] Về số tiền lãi: Xét thấy, Ngân hàng yêu cầu anh N, chị Y trả số tiền lãi 95.467.670đ từ ngày 30/01/2020 đến ngày 22/02/2021 là phù hợp với hợp đồng tín dụng được các bên ký kết và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc anh Ng, chị Y trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ 645.467.670đ, trong đó: nợ gốc: 550.000.000đ, lãi 95.467.670đ.

[2.3] Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của Ngân hàng phù hợp theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2019 và được công bố

theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận.

[2.4]. Đối với yêu cầu phát mãi phần đất thế chấp đất diện tích 117,5m^2 tọa lạc ấp CK, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau và tài sản trên đất là căn nhà theo biên bản về việc tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 29/12/2020. Thấy rằng: Khi vay số tiền 550.000.000đ, anh N, chị Y có thế chấp phần đất diện tích 117,5m^2 tọa lạc ấp CK, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau do anh N đứng tên quyền sử dụng và đã được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đầm Dơi theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 10 hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 28/3/2019, căn cứ Điều 317, Điều 318, Điều 320 và Điều 323 của Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử, xét thấy cần chấp nhận yêu cầu trên của Ngân hàng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng thương mại cổ phần KL không phải chịu. Anh N, chị Y phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 317, Điều 318, Điều 320 và Điều 323 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 và Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần KL.

Buộc anh Nhan N và chị Trần Thị Như Y trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần KL tổng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 22/02/2021 là 645.467.670đ (sáu trăm bốn mươi lăm triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm bảy mươi đồng). Trong đó: nợ gốc 550.000.000đ, lãi 95.467.670đ.

Kể từ sau ngày 22 tháng 02 năm 2021 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp anh Nhan N và chị Trần Thị Như Y không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì Ngân hàng thương mại cổ phần KL có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐD phát mãi tài sản thế chấp gồm có phần đất diện tích 117,5m^2 thuộc thửa 09, tờ bản đồ số 24 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

số CC 428474 ngày 17/11/2015 tọa lạc ấp CK, xã QP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau do anh Nhan N đứng tên quyền sử dụng và một căn nhà trên phần đất thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ngân hàng thương mại cổ phần KL không phải chịu. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần KL số tiền đã nộp tạm ứng án phí 14.150.000đ (mười bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011614 ngày 10/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

- Anh Nhan N và chị Trần Thị Như Y phải chịu 29.818.706đ (hai mươi chín triệu tám trăm mười tám nghìn bảy trăm lẽ sáu đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng